

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT NGỘ NGHĨNH

Thời gian thực hiện: Từ ngày 08/12/2025 đến ngày 16/01/2026

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: ` Hô hấp: Hít vào thở ra.</p> <p>` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Lung bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	`Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* HD học: ` Hô hấp: Hít vào, thở ra</p> <p>` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Lung bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Bước lên phía trước, sang ngang. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. - Tập kết hợp dưới nền nhạc bài: Con gà trống, con cào cào... * HD chơi: - TC: Chim bay, Gieo hạt.....	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		`Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.		
3	5	Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.		
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc	` Đi thay đổi hướng (theo đường đích dắc; đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn; hướng, đích dắc theo hiệu lệnh).		* HD học: `Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc; đích dắc đổi hướng theo vật chuẩn; hướng, đích dắc theo hiệu lệnh.</p> <p><b>* HDC:</b></p> <p>` Trò chơi: Mèo đuổi chuột	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).				
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).				

13	3	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang; bật tại chỗ; bò chui qua cổng; bò theo đường đích dắc		Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. Bật tại chỗ Bò theo đường đích dắc	* HD học: Bò chui qua cổng - bò chui qua ống dài Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - chuyển bắt bóng qua đầu. Bật tại chỗ - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-45cm. Bò theo đường đích dắc	
14	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chuyển bắt bóng qua đầu; bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm; Bò chui qua cổng. Bò đích dắc qua 5 điểm	*3,4T Bò chui qua cổng * 4,5T: Chuyển bắt bóng qua đầu Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35 cm; 40-45) Bò đích dắc qua 5-7 điểm		Bò đích dắc qua 5-7 điểm. * HDC: - TC: Tạo dáng, mèo và chim sẻ, bắt bướm, chui qua hang... TCM: Chim bói cá rình mồi	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chuyển bắt bóng qua đầu; Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm; Bò chui qua ống dài (1,5x0,6m). Bò đích dắc qua 7 điểm		Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m)		
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: Quay cổ tay, cuộn cổ tay.		Quay cổ tay, cuộn cổ tay.	* HD chơi: Múa voi làm xiếc. Thực hành xoay, cuộn cổ tay, bàn tay.	
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Vo, xoáy, xoắn, vặn, ngón tay...		Vo, xoáy, xoắn, vặn, ngón tay....	Chơi với ngón tay	
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	Trò chơi: Cắp cua bỏ giỏ. TCM: Mèo bắt chuột, chuyển bi, cắp cua bỏ giỏ	
19	3	Trẻ biết xếp chồng 8-10 khối để xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi...		Xếp chồng các hình khối khác nhau để xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi, ao cá...	* HD chơi: Góc xây dựng: Xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi, doanh trại bộ đội, Ao cá...	
20	4	Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối để xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi...		Lắp ghép hình để xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi, ao cá...	Xếp nút chai, đá thành hàng rào, xây ao cá...	
21	5	Xếp chồng 12-15 khối để xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi...		Lắp ráp để xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi, ao cá...		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày được chế biến từ thịt động vật: Trứng rán, cá kho...		Nhận biết một số món ăn quen thuộc được chế biến từ thịt động vật.	* HD chơi: Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn, thức uống được chế biến từ thịt động vật. - Xem video cách chế	

26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản được chế biến từ thịt động vật: Thịt có thể luộc, rán, kho.	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn được chế biến từ thịt động vật.	- biên 1 số món ăn ` Thăm quan nhà bếp</li> <li>` Trải nghiệm: Chế biến một số món ăn đơn giản: luộc trứng, rán trứng, thái thịt, luộc thịt... ` Góc PV: Chơi nấu ăn	
27	5		` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn được chế biến từ thịt động vật.	* HD ăn: ` Trò chuyện, giới thiệu các món ăn được chế biến từ thịt động vật: Thịt lợn rim trứng, thịt lợn rim đậu phụ, thịt bò xào giá đỗ, thịt gà xào củ, quả...	
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> <li>` Nhận biết/cách phòng tránh đơn giản/nguyên nhân và cách phòng tránh những nơi mất vệ sinh: Chuồng trại, khu chăn nuôi,..	* HD chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> <li>` Trò chuyện ích lợi và tác hại về việc giữ gìn vệ sinh môi trường. ` Thực hành trải nghiệm: nhặt lá, đổ nước ứ đọng...</li> <li>` Thực hành: Nói với người lớn khi bị chảy máu, đau, sốt... - TC: Gấu và ong, chiếc túi kỳ lạ - Nghe truyện kể Chú vịt xám	
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.			
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
57		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu con vật: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của các con vật gần gũi		* HD học: ` Trò chuyện một số con vật nuôi trong gia đình.</li> <li>` Trò chuyện một số con vật trong rừng. * HD Trải nghiệm:	

59	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin con vật bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.		` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	HĐ Trải nghiệm. Làm một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản: Làm con trâu bằng lá cây, làm con tôm từ trai lọ, nhặt lá hoa rụng xếp hình con vật sống dưới nước.... * HĐ chơi: ` Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước.
60		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
62		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của con vật.			` Một số côn trùng.</li> <li>` Sự lớn lên của chú gà con ` Quá trình phát triển của con bướm.</li> <li>` Quan sát các con vật gần gũi: con mèo, con chó con, con gà con, con cá, con cua... ` Vẽ các con vật gần gũi mà trẻ thích: con gà con, con mèo, con chó...</li> <li>` Xếp hình các con vật bằng hạt gạo, que tính... ` Trải nghiệm: chăm sóc con vật gần gũi: Cho gà ăn..
64	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về con vật bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	* 3,4,5T ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật /gần gũi.</li> <li>` Ích lợi của nước với đời sống con vật * 4,5T: ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật.</li> <li>` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.	` Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	
65		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của con vật được quan sát.			
67		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh như đặt câu hỏi về con vật.			
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về con vật bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		` Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật.</li> <li>` Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật trong mùa đông.	` Trò chuyện về ích lợi và tác hại của một số vật nuôi gần gũi</li> <li>` TC: Mèo và chim sẻ, Mèo đuổi chuột, chó sói xấu tính... ` TCM: Cáo ơi ngủ à
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số con vật được quan sát			
71	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.			* HĐ chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về một số động vật sống trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...
72	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại con vật theo 1 - 2; 2-3 dấu hiệu.		
73		Trẻ biết phân loại các con vật theo những dấu hiệu khác nhau.			` Trò chơi: Tôm cua, cá</li> <li>` Thực hành: Phân loại nhóm gia súc, gia cầm
74	5	Trẻ có khả năng loại một con vật không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.	` Loại một đối tượng không cùng nhóm.		` Thực hành về môi trường sống của con vật: vớt cá vào rổ; thả con tôm xuống nước...

75	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	
76	4	Trẻ biết phân xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi.	` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.	
77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của con vật		
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc.	` Thực hiện qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình	* HD chơi: ` Vẽ, xé dán, nặn... các con vật gần gũi: Xé dán đàn cá, vẽ con gà . ` TC: Bắt trước dáng đi, tiếng kêu về của các con vật, tạo dáng, bắt bướm... - Hát múa: Voi làm xiếc...
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc: Hát các bài hát về con vật.		
82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc: Hát các bài hát về con vật.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng 5 và đếm (đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng 5).	` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5;9 và đếm theo khả năng.	* HD học: ` Cùng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. Nhận biết chữ số 5, 9. NB số thứ tự trong PV 9. <b>* HD chơi:</b> ` Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 5,9. ` Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và đếm... ` Xếp số 5;9 bằng các hạt hạt, day len, vòng thể dục... ` Tập viết, tô theo nét của số 5,9 ` Thực hành: nhận số 5,9 qua các dây số, bảng số ` TC: Tìm nhà có con số tương ứng... ` Trò chơi: Ong tìm số	
84		Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
85		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
86	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các con vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9.			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
89		Trẻ biết quan tâm đến con số 9 như thích nói về số lượng 9 và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...			

90	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau,			
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.		
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9.		
94		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4,5.		* HD học: ` Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4, 8 ` Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9	
95	3	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4,5 thành hai nhóm.	` Gộp hai nhóm 4;5 đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm 4;5 đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* HD chơi: ` TC: Thi xem đội nào nhanh. Tạo nhóm ` Tạo nhóm, làm quen với số 5,9. ` Tạo số bằng bảng chum học toán. - Đếm các hạt chạy theo đường đích dắc...	
96		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4;5, đếm và nói kết quả.			
97	4	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng 4;5 thành hai nhóm nhỏ hơn.			
98		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8; 9 và đếm.		` Thực hành tách gộp 4,8; 5,9 bằng các vật liệu khác nhau: sỏi, con vật...	
99	5	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8;9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	` Gộp/tách các nhóm 8;9 đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
C, Khám phá xã hội					
140	3	Trẻ có thể kể tên ngày 22/12. qua trò chuyện, tranh ảnh.		* HD học: - Trải nghiệm các hoạt động về ngày 22/12. + Trải nghiệm làm thiệp tặng chú bộ đội + Trải nghiệm gấp mũ ca nô + Trải nghiệm làm chú bộ đội hành quân	
142	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày 22/12.	` Đặc điểm, một số hoạt động ngày 22/12.		
144	5	Trẻ biết kể tên ngày 22/12, nói về một số hoạt động ngày 22/12			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
149	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát về "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Hiểu các từ chỉ tên gọi: Con vật, gia súc, gia cầm... hành động gần gũi quen thuộc: Con khi leo trèo, con voi tai to...	* HD chơi: ` Nói các từ khái quát: động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước,	

150	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm của con vật: Con voi có cái vòi rất dài, con gà mái biết đẻ trứng	động vật nuôi trong gia đình, côn trùng, ... ` Thực hành nói một số từ nuôi trong gia đình, sống dưới nước, sống trong rừng...	
151	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. về một số con vật quen thuộc.		
155	3	Trẻ nói rõ các tiếng trong các hoạt động giáo dục.	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	* HĐ học: ` Dạy từ mới: Con mèo, con gà trống, con bò, gia súc, gia cầm, con khi, con voi, con hươu, con sóc, con cá rô phi, con lươn, con ốc ... - Dạy câu: Con mèo bắt chuột, con gà trống có cái mào đỏ, gáy óóó, gia súc là con vật có 4 chân để con, gia cầm là con vật có 2 chân, có cánh để trứng; sừng con hươu có nhiều trạc, con nai có bộ lông vàng rất đẹp... * HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh, lô tô kể tên một số con vật quen thuộc. - Kể chuyện qua tranh chú dê đen ` Xem tranh mô tả các con vật ` Nhận xét các nhân vật trong truyện	
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ con vật, hoạt động, đặc điểm...			
157	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
158		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ con vật, hoạt động, đặc điểm...			
159	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về con vật nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
160		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ con vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh			
161	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn(câu đơn mở rộng; Câu ghép)	` Thực hành: Sử dụng các câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định khác nhau:	
162	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
163	5	Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		
167	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Nghe hiểu nội dung truyện kể "Chú dê đen", truyện đọc "Chú vịt xám" ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè " Con voi, bài hát mèo con cún con..." . ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Thơ: Mèo đi câu cá, gấu qua cầu, Mười quả trứng tròn, ong và bướm.	* HĐ học: ` Đọc thơ: Mèo đi câu cá, Mười quả trứng tròn, gấu qua cầu, ong và bướm. <b>* HĐ chơi:</b> ` Giải câu đố con vật sống dưới nước, con côn trùng... ` Nghe kể chuyện "Chú dê đen, Chú vịt xám"	
168	4				
169	5	` Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".			
170		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao.. Trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh"			

171	3	` Trẻ có thể kể lại truyện "Chú dê đen" với sự giúp đỡ của cô giáo	` Kể lại một vài tình tiết của truyện "Chú dê đen" đã được nghe.	* HD học: ` Kể truyện: "Chú dê đen"	
172	4	` Trẻ biết kể truyện "Chú dê đen" Có mở đầu và kết thúc	` Kể lại truyện "Chú dê đen" đã được nghe.		
173	5	` Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết trong nội dung truyện "Chú dê đen"	` Kể lại truyện "Chú dê đen" đã được nghe theo trình tự.		
175	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện chú dê đen	` Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	* HD chơi: ` Thực hành kể truyện qua tranh: chú dê đen. ` Trãi nhiệm làm các nhân vật trong truyện:	
176	4	Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện chú dê đen	` Đóng kịch	* HD chơi ` Thực hành: Đóng vai các nhân vật trong truyện: Chú dê đen. ` Đóng kịch: Chú dê đen ` Trò chuyện về tính cách, giọng nói của các nhân vật trong chuyện ` Đồng dao: Con voi, con mèo mà trèo cây cau, chuồn chuồn bay thấp thì mưa	
177	5	Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện chú dê đen.			
178	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	` Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* HD chơi: - Trò chuyện, giao tiếp với cô giáo và các bạn. ` Thực hành: Bắt chước giọng nói nhân vật trong chuyện: Chú dê đen; chú vịt xám. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi giao tiếp.	
179	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở: nói giọng các nhân vật trong truyện chú dê đen			
180	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh: nói giọng các nhân vật trong truyện chú dê đen.			
184	3	Trẻ có thể tự giờ sách xem tranh, ảnh "Những con vật ngộ nghĩnh".	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách .	* HD chơi: ` Xem tranh ảnh, sách về những con vật ngộ nghĩnh ` Làm sách, album sách về những con vật ngộ nghĩnh ` "Đọc" sách tranh về những con vật ngộ nghĩnh ` Trò chuyện về tranh ảnh "đọc" sách theo đúng trình tự. ` Thực hành: Xếp sách vào giá sách
185	4	Trẻ biết chọn sách về "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:		
186		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa "Đọc vẹt" về "Những con vật ngộ nghĩnh"	` Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. ` Giữ gìn (bảo vệ) sách.		
187		Trẻ biết chọn sách để "đọc" và xem.			
188	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối	* 4,5T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.		
189		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			

190	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	` Mô tả giọng nói nhân vật trong tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ).	* HD chơi: ` Xem tranh ảnh truyện: chú dê đen. ` Kể chuyện theo tranh, rối dẹt: Chú dê đen ` Thực hành: Bắt chước giọng của các nhân vật trong truyện: Chú dê đen	
191	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
192	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa truyện chú dê đen			
197	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ i,t,c	` Tập tô, tập đồ chữ cái i,t,c	* HD học: ` LQCC: i,t,c ` Tập tô: i,t,c * HD chơi: ` Xếp chữ cái i,t,c bằng hạt hạt... ` Tìm các chữ cái i,t,c xung quanh lớp.	
198		Trẻ nhận dạng các chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
211	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Thực hiện qua các hoạt động giáo dục khác	* HD chơi: ` Trò chuyện một số con vật: Động vật trong rừng, dưới nước, côn trùng... ` Thực hành: Quét lớp, cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định: cất bút, vòng thẻ dục... ` Vẽ một số con vật theo ý thích. * <b>HD lao động:</b> ` Bé làm trực nhật	
212		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)			
213	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
245	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc con vật gần gũi.	` Bảo vệ, chăm sóc con vật .	* HD chơi: ` Bé bảo vệ, chăm sóc con vật. ` Quan sát các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước; chim; côn trùng... ` Trò chuyện ,xem tranh ảnh về các con vật. - Thực hành, trải nghiệm: Chăm sóc các con vật, cho gà, vịt ăn, uống nước...	
246	4	Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.			
247	5				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
262	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Nghe các bài hát, các thể loại âm nhạc khác nhau: Chú mèo con, Gà gáy le te; Chú voi con ở Bản Đôn; Chú khi con, Màu áo chú bộ đội.	* HD học ` Hát cho trẻ nghe, trẻ xem video các bài hát, bản nhạc: Chú mèo con, Chú voi con ở Bản Đôn; chú ếch con, Chú khi con, Màu áo chú bộ	

263	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau bài hát: Chú mèo con, Gà gáy le te; Chú voi con ở		đội.... ` Hát dân ca: Gà gáy le te
264	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".	Bản Đôn; Chú Khi con, Màu áo chú bộ đội. ` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát: Chú mèo con, Gà gáy le te; Chú voi con ở Bản Đôn; Chim bay, Màu áo chú bộ đội.		
265	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".	* 3,4,5T: ` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Gà trống, mèo con và cún con. Cá vàng bơi  <b>* 4,5T:</b> ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Gà trống, mèo con và cún con; Đố bạn; Cá vàng bơi		
266	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".			
267	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ trong chủ đề "Những con vật ngộ nghĩnh".			
268	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu, gõ đệm bài hát: Voi làm xiếc....	* 4,5T: ` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Voi làm xiếc, gà trống mèo con và cún con; Chú Khi con  <b>*3,4,5T:</b> ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp/ tiết tấu bài hát		
269	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu, gõ đệm các bài hát: Voi làm xiếc, ...			
270	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu, gõ đệm bài hát: Voi làm xiếc...			
271	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra một số con vật theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra một số con vật gần gũi.		
272	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra con vật quen thuộc.	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên/ phế liệu; để tạo ra các con vật quen thuộc.		
273	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu vật liệu thiên nhiên để tạo ra con vật quen thuộc.			

274	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đàn gà đơn giản.	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên/ phế liệu; để tạo ra các con vật quen thuộc.	* HĐ chơi: ` Vẽ các con vật nuôi trong gia đình, vẽ quà tặng chú bộ đội ` Vẽ đàn gà con	
275	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đàn gà...có màu sắc và bố cục.			
276	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân ^{đối} .			
277	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành đàn cá đơn ^{giản} .	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra hình con cá đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/: bố cục	* HĐ học: ` Xé dán đàn cá bơi. (Mẫu) <b>* HĐ chơi:</b> ` Xé dán lá cây tạo thành một số con vật con gà, con bướm, con chuồn chuồn, ong... ` Cắt dán lá cây làm con trâu, con bướm, con ong... ` Xé, cắt dán con gà, con	
278	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành đàn cá có màu sắc, bố cục.			
279	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh đàn cá có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
280	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các con côn trùng có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra một số con vật đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/: bố cục	* HĐ học: ` Nặn con côn trùng bé thích (ĐT) <b>* HĐ chơi</b> ` Nặn một số con vật : con gà, con thỏ, con bướm...	
281	4	Trẻ biết làm lổm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành một số con côn trùng có nhiều chi tiết			
282	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành một số con côn trùng có bố cục			
283	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các con vật có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra các con vật đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	* HĐ chơi: ` Xếp hình một số con vật bằng các hạt hạt; dây len; que tính; sỏi...: Con gà, con cá, con chim... - Làm các con vật, đồ chơi từ các chai lọ phế thải.	
284	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các con vật có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
285	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các con vật có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân ^{đối} .			
292	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích: voi làm xiếc...	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HĐ chơi: - Sử dụng các dụng cụ khác nhau để gõ đệm các bài hát, tạo ra các âm thanh khác nhau bằng các dụng cụ âm nhạc ` Đặt lời theo giai điệu bài hát: Voi làm xiếc	
293		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			

BAN GIÁM HIỆU

Thanh Nưa, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Kim Dung